

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày 17 - 6 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Nguyệt A, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 7, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: đường d, khu phố h, thị trấn Tâm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 9 năm 2020).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1973 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Cẩm D, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2020 bà Đỗ Thị Nguyệt A và quá trình tố tụng, bà Đoàn Thị Kim T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2018, bà Đỗ Thị Nguyệt A có cho bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D vay với số tiền là 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm

triệu đồng), với mức lãi là 1%/tháng, mục đích vay tiền là đầu tư mua bán phân thuốc nông nghiệp, thời hạn vay là 1 (một) tháng trả tiền gốc. Sau khi vay bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D không trả đúng như thỏa thuận, bà D, ông H yêu cầu bà A cho thời gian nhiều hơn và đã trả 2 tháng tiền lãi với số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Từ đó đến nay, bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D không trả tiền gốc và tiền lãi cho bà A. Bà A nhiều lần yêu cầu bà D, ông H trả tiền nhưng bà D, ông H chưa trả tiền. Do đó, bà Đỗ Thị Nguyệt A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D trả cho bà A tiền gốc với số tiền là 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Quá trình tố tụng, Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Nguyệt A và nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Lời trình bày của bà Đỗ Thị Nguyệt A phù hợp với giấy mượn tiền ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa bà Đỗ Thị Nguyệt A với bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D nên có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D có vay tiền của bà Đỗ Thị Nguyệt A với số tiền 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm triệu đồng) nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

[3] Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền vay, cách thức trả tiền vay với bà Đỗ Thị Nguyệt A nhưng bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập họp lệ Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D nhiều lần đến phiên tòa nhưng bà D, ông H tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D.

[4] Bà Đỗ Thị Nguyệt A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D trả cho bà A với số tiền gốc là 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của bà A là từ bỏ nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, việc bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D trả tiền vay là có

căn cứ, phù hợp với giấy mượn tiền ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa bà Đỗ Thị Nguyệt A với bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị Nguyệt A số tiền là 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm triệu đồng). Bà Đỗ Thị Nguyệt A không yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Việc bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D trả số tiền này cho bà Đỗ Thị Nguyệt A vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các bên có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án Dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Đỗ Thị Nguyệt A không phải chịu, bà A đã nộp với số tiền là 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), được nhận lại.

Bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 112.500.000đ (một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Nguyệt A về việc buộc bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D trả tiền vay.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị Nguyệt A 4.500.000.000đ (bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Nguyệt A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Phúc đã dự nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 58.500.000đ (năm mươi tám

triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000660 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Nguyễn Cẩm D phải chịu số tiền là 112.500.000đ (một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Cẩm D, ông Nguyễn Cẩm D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b)

Diệp Song Tiên